

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MUỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 05/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MUỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Hưng - Nguyên Bí thư Thị đoàn Mường Lay, tỉnh Điện Biên;

Ông Lò Văn Đoàn - Phó chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên;

- Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS, ngày 04/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 24/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sìn Văn B; Tên gọi khác: không; Sinh 10/ 5/1999;

Nơi cư trú: bản N, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 9/12;

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Sìn Văn L - Sinh năm 1973; Con bà Lò Thị S - Sinh năm 1978.
Bị cáo chưa có vợ, con.

Gia đình bị cáo có 02 anh chị em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn L; Tên gọi khác: Lò Văn V;

Sinh ngày 04 tháng 02 năm 2000;

Nơi cư trú: bản N, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 9/12;

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lò Văn K - Sinh năm 1968; Con bà Lò Thị X - Sinh năm 1971.
Bị cáo chưa có vợ, con.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/04/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Vì Văn K; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 15/ 6/ 2002;

Nơi cư trú: bản N, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 9/12;

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vì Văn T - Sinh năm 1973; Con bà Lò Thị D - Sinh năm 1974.
Bị cáo chưa có vợ, con.

Gia đình bị cáo có 02 anh chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K chị Lò Thị D; Sinh năm 1974; Nơi cư trú: bản N, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên; (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Đình Thu - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; Địa chỉ: Số nhà 52, tổ 4, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại: Chị Lò Thị N; Địa chỉ: Tổ 02, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lò Văn Đ sinh ngày 26/10/2003 Địa chỉ bản HL 2, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Người đại diện cho Đức bà Lò Thị X – chủ tịch hội phụ nữ phường NL, Vắng mặt.

Anh Lò Văn T sinh ngày 01/8/1995 địa chỉ bản N, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Có mặt tại phiên tòa.

Anh Lò Văn Th sinh năm 1993 địa chỉ bản N, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Vắng mặt.

Chị Phạm Thị H; Sinh năm 1970, Địa chỉ Tổ 09, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên Vắng mặt.

Chị Khúc Thị N; Sinh năm 1969 Địa chỉ Tổ 04 phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên, Biên Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị L; Sinh năm 1961 Địa chỉ Tổ 08, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên, Vắng mặt.

Chị Đỗ Thị H; Sinh năm 1983 Địa chỉ Tổ 13, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên, Văng mặt.

Chị Phạm Thị L; Sinh năm 1976 Địa chỉ Tổ 13, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên, Văng mặt.

Anh Đoàn Trọng T; Sinh năm 1975 Địa chỉ Tổ 12, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên, Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ một ngày cuối tháng 12/2018, Sìn Văn B trèo qua hàng rào B40 vào trang trại gà của chị Lò Thị N tại tổ 3 phường NL với mục đích bắt trộm gà. Sìn Văn B dùng tay bắt 04 con gà cho vào bao tải xách rắn rồi theo lối cũ ra ngoài mang giấu ở bãi đất trống của công ty TNHH xây dựng và thương mại B1. Đến khoảng 07 giờ sáng hôm sau Bằng đem gà bán cho Phạm Thị H tại siêu thị C, B cân gà được hơn 9kg thu được số tiền 950.000đ, số tiền này B chi tiêu hết.

Lần thứ hai: Khoảng 1 đến 2 giờ sáng sau vụ thứ nhất khoảng 2 đến 3 ngày, B rủ K, T đi bộ từ quán nét P vòng đường cây xăng số D ra phía sau trang trại gà của chị N thuộc tổ 3 phường NL mục đích vào trang trại bắt gà. Đến nơi B trèo qua hàng rào lưới B40 để vào trang trại, T cầm bao tải đứng ngoài hàng rào B40, K đứng ở dưới đường canh giới. Bằng dùng tay bắt được 06 con gà có tổng trọng lượng khoảng 10 kg, đưa cho T bỏ vào bao tải. Sau khi bắt trộm được gà B trèo qua lối cũ đi ra ngoài cùng K, T đem gà đi giấu ở bãi rác sau chợ NC. Đến khoảng 06 giờ sáng hôm sau, B, K, T lấy gà mang ra chợ bán cho chị Khúc Thị N 05 con (không cân xác định trọng lượng) thu được 760.000đ, còn 01 con bị chết để lại quán. Số tiền bán gà B chia cho K 100.000đ, số còn lại B và T cùng nhau tiêu hết.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ đến 20 giờ ngày 30/12/2018, B rủ K, L và Đ tiếp tục đi trộm cắp gà tại trang trại của chị N. L điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 27V1- 064.65 chở B, K, Đ đi từ nhà Đ ở bản HL, xã LN cầm theo bao tải vào quán internet P để chơi game. Đến khoảng 24 giờ cả 4 người lên xe máy của L đi đến đằng sau trại gà. Đến nơi B và Đ cầm theo bao tải trèo qua hàng rào lưới B40 vào trang trại còn K và L đứng đợi ở xe có nhiệm vụ canh giới. Sau khi trèo vào chuồng gà B trực tiếp bắt 08 con gà đưa cho Đ để bỏ vào bao tải. bắt gà xong B, Đ theo lối cũ ra ngoài lên xe máy rồi cả 4 người đi về nhà Đ. Về đến nhà khi kiểm tra thì có 01 con gà chết nên cả 4 người đã mổ thịt ăn tại nhà Đ, số còn lại B chia ra làm 2 bao tải 1 bao đựng 4 con, một bao đựng 3 con. Khoảng 6 giờ sáng ngày 31/12/2018, B cùng L mang bao tải đựng 4 con gà ra chợ Cơ Khí bán cho chị Nguyễn Thị L 02 con gà mái có trọng lượng 3,8 kg thu được 400.000đ, bán 02 con cho chị Phạm Thị L 01 con gà có trọng lượng 1,8 kg thu được 200.000đ, bán cho chị Đỗ Thị H bán tạp hóa ở chợ 01 con có trọng

lượng 1,7kg thu được 200.000đ. Sau khi bán xong 04 con gà B và L quay về nhà Đ tiếp tục mang bao tải đựng 03 con gà còn lại cùng với K ra chợ Cơ Khí bán cho anh Đoàn Trọng T ghi lô tô ở chợ 03 con gà mái có trọng lượng 6,3kg thu được 690.000đ. B chia số tiền bán gà được cho K và L mỗi người 100.000đ, chia cho Đ 50.000đ.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 01/2019, sau vụ ngày 30/12/2018 khoảng 2-3 ngày B cùng với K đi bộ từ quán internet P ra đằng sau trại gà của chị N thuộc tổ 3 phường NL, thị xã ML mục đích để bắt trộm gà. Trên đường đi B nhặt một bao tải xác rắn ở bãi rác. Đến nơi B, K cùng trèo qua lưới B40 vào chuồng gà, B trực tiếp bắt 02 con gà còn K cầm bao tải để B cho gà vào bao, sau đó cả hai theo lối cũ ra ngoài rồi đem gà ra chợ N bán cho một người không biết tên tuổi địa chỉ 02 con gà có trọng lượng 4 kg thu được 450.000đ. B chia tiền bán gà cho K 100.000đ số còn lại B tiêu hết.

Lần thứ năm: Khoảng 1 giờ sáng ngày 06/01/2019 B rủ K, Đ đi trộm gà ở trang trại gà của chị Lò Thị N ở tổ 3 phường NL, thị xã ML. K đứng canh giới còn B và Đ theo lối cũ vào trang trại bắt trộm 06 con gà tổng trọng lượng 10kg bán cho chị Khúc Thị N thu được 1.200.000đ, B chia tiền bán gà cho K 200.000đ, chia cho Đ 40.000đ, số còn lại B tiêu hết.

Số tiền bán gà của các lần lấy trộm B, Đ, L, K, T đã chi tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2019 và bản kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐGTS ngày 10/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã ML kết luận: 08 con gà mái trong vụ thứ ba có tổng trọng lượng 15,6kg có giá trị 2.340.000đ (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng); 18 con gà của 4 vụ còn lại có tổng trọng lượng là 33 kg có giá trị 4.950.000đ (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSML ngày 04/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Sìn Văn B, Lò Văn L, Vì Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa phân tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Sìn Văn B, Lò Văn L, Vì Văn K phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173/BLHS; điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS; các Điều 17, 38, 58, 65, 90, 91/BLHS.

Xử phạt bị cáo Sìn Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2019.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/04/2019.

Xử phạt bị cáo Vì Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS vì bị cáo B và L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo K thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa luật sư trợ giúp pháp lý cho bị cáo Vì Văn K đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ tội cho bị cáo K với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Lời đề nghị của luật sư trợ giúp pháp lý cho bị cáo là có căn cứ, HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

Các Bị cáo Sìn Văn B, Lò Văn L, Vì Văn K tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Các Bị cáo có ý kiến là đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Trong giai đoạn điều tra cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Sìn Văn B, Lò Văn L, Vì Văn K đã khai nhận hành vi vi phạm của bản thân. Bị cáo B thừa nhận trong các ngày 18/12/2018 đến 06/01/2019 tại trang trại nuôi gà của chị Lò Thị N ở tổ 3 phường NL, thị xã ML bị cáo đã thực hiện 05 lần trộm cắp 26 con gà có tổng giá trị 7.290.000đ. Bị cáo Vì Văn K đồng phạm với bị cáo

Bằng với vai trò giúp sức thực hiện 04 lần trộm cắp 22 con gà tổng giá trị 4.950.000đ. Bị cáo Lò Văn L cùng với bị cáo B thực hiện 01 lần trộm cắp 08 con gà có tổng giá trị 2.340.000đ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp hiện trường của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Sìn Văn B, Lò Văn L, Vì Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm hành vi lén lút lấy trộm 26 con gà của chị Lò Thị N là đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng hoang mang của quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần đưa ra xét xử nghiêm để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Sìn Văn B lười lao động, thích chơi điện tử, sử dụng ma túy. Bị cáo Lò Văn L không chịu lao động ham chơi theo các bạn nên đã phạm tội trong vụ án này. Bị cáo Vì Văn K ham chơi bị người khác rủ đi trộm cắp nên đã đi theo bị cáo B đi lấy trộm tài sản của người khác trong vụ án này. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo B, L, K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo B, Luân, K đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000,đ. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình còn gặp nhiều khó khăn, bị cáo K thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Sìn Văn B là người khởi xướng chủ mưu thực hiện tất cả các lần lấy trộm nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng nhất, còn bị cáo Vì Văn K chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo đã có vai trò giúp sức cho bị cáo B thực hiện 04 lần trộm cắp nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự bằng $\frac{3}{4}$ bị cáo khác. Bị cáo Lò

Văn L đồng phạm với vai trò giúp sức thực hiện cùng với bị cáo B 1 vụ nên phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn bị cáo B.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với các bao tải xách rằn mà các bị cáo đựng gà cơ quan điều tra không thu hồi được nên HĐXX không xử lý trong vụ án này. Đối với 26 con gà mà các bị cáo lấy trộm bán cho những người mua gà không thu hồi được nên buộc các bị cáo phải bồi thường bằng giá trị 26 con gà cho người bị hại.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, BKS: 27V1-064.65; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000513 mang tên Lò Văn Th, biển số đăng ký 27V1-064.65 thu của bị cáo L. Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc xe là của anh Lò Văn Th, anh Th không biết bị cáo Lò Văn L dùng xe của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Th có đơn đề nghị trả lại xe. HĐXX trả lại chiếc xe cho anh Lò Văn Th.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Các Điều 584, 585, 586, 589/ BLDS. Các bị cáo và Lò Văn Thuận, Lò Văn Đức đã bắt trộm 26 con gà rồi bán chia nhau số tiền bán được gà chi tiêu hết nên các bị cáo và Lò Văn T, Lò Văn Đ (đã có hành vi trộm cắp tài sản chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự) nhưng phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho bị hại số tiền 7.290.000đ (Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) cho chị Lò Thị N. Chia kỹ phần cụ thể mức bồi thường như sau:

Bị cáo Sìn Văn B phải bồi thường số tiền 5.615.000,đ.

Bị cáo Lò Văn L phải bồi thường số tiền 157.000,đ

Bị cáo Vi Văn K phải bồi thường số tiền 738.000,đ. Bị cáo Kiếp bồi thường bằng số tiền của mình nếu không đủ tiền để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu cho bị cáo.

Anh Lò Văn Đ phải bồi thường số tiền 129.000,đ

Anh Lò Văn T phải bồi thường số tiền 651.000,đ

Trong vụ án này còn có những người mua gà của các bị cáo nhưng không biết số gà đó là do các bị cáo lấy trộm mà có, việc mua bán diễn ra ngay tình không khuất tất nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Lò Văn Đ, Lò Văn T mỗi người phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình, người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 8/ BLHS.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo, Sìn Văn B, Lò Văn L, Vi Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58/BLHS

Xử phạt bị cáo Sìn Văn B 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 16/02/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58/BLHS

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 09/04/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65/BLHS

Xử phạt bị cáo Vi Văn K 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Vi Văn K cho UBND xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vi Văn K có trách nhiệm phối hợp với UBND xã MT, huyện MC giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 589 BLDS. Các Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T, Lò Văn Đ (Có địa chỉ nêu trên) phải bồi thường cho người bị hại chị Lò Thị N; Địa chỉ: Tổ 02, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên số tiền là 7.290.000đ (Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Chia kỹ phần cụ thể mức bồi thường như sau:

Bị cáo Sìn Văn B phải bồi thường số tiền 5.615.000,đ.

Bị cáo Lò Văn L phải bồi thường số tiền 157.000,đ.

Bị cáo Vi Văn K phải bồi thường số tiền 738.000,đ.

Anh Lò Văn Đ phải bồi thường số tiền 129.000,đ.

Anh Lò Văn T phải bồi thường số tiền 651.000,đ.

Đối với bị cáo K và anh Lò Văn Đ bồi thường bằng số tiền của mình nếu không đủ tiền để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải bồi thường phần còn thiếu cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước công bố trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ.

[4].Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 46/BLHS, khoản 2 Điều 47/BLHS; Điều 106/Bộ luật TTHS.

Trả lại cho anh Lò Văn Th - SN: 1993; Địa chỉ bản N1, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, BKS: 27V1-064.65 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000513 mang tên Lò Văn T, biển số đăng ký 27V1-064.65 (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Mường Lay và Chi Cục thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay ngày 06/5/2019*).

[5].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Lò Văn Đ, Lò Văn T người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này mỗi người phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[6].Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình, người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có Q, NV liên quan;
- VKSND thị xã;
- Đội điều tra Công an thị xã;
- Cơ quan THAHS CA thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thân Văn Hàm

Các Hội thẩm nhân dân:

1

2

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

